

LỄ HỘI CHÙA KEO (THÁI BÌNH)

PHẠM THỊ CHUYỀN^(*)

1. Đôi nét về chùa Keo

Chùa Keo (Thần Quang tự) từ năm 1630⁽¹⁾ cho tới trước khi thành lập tỉnh Thái Bình⁽²⁾ thuộc xã Dũng Nhuệ, huyện Giao Thủy, Nam Định⁽³⁾. Trước năm 1975, chùa thuộc xã Vũ Nghĩa, huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình. Từ năm 1975 đến nay, chùa thuộc xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Nguyên thủy từ năm 1061⁽⁴⁾, chùa được Thiền sư Dương Không Lộ tìm đất long hổ thắng địa xây dựng ở ven sông Hồng dưới thời Lý Thánh Tông, tại hương Giao Thủy, phủ Hà Thanh⁽⁵⁾. Phía Bắc chùa có gò cao Viên Quang kiên cố, phía đông có dòng Nhị Hà⁽⁶⁾ quần quanh. Ban đầu, chùa có tên là Viên Quang tự, đến năm 1167 mới đổi thành Thần Quang tự. Nhưng trải thời gian hàng đổi gò dồi, chùa nhiều lần gặp họa nước lụt, bị cuốn trôi. Thời nhà Mạc, Thái bảo Thường Quốc công Nguyễn Quyện⁽⁷⁾ sau khi mộng thấy Thiền sư bày tỏ chuyện gặp họa nước lụt, liền xuất tài sản tư gia mua đất rồi sai quan lại bản hương, khuyến quan lại và nhân dân hưng công kiến thiết, trùng tu chùa ở đó. Năm 1611, nước sông Hồng lên to, cả làng Keo lúc đó bị ngập nước. Dân trong làng di tản sang hai bên bờ sông. Một bộ phận dân làng Keo di cư sang tả ngạn sông Hồng cư trú. Tới năm 1630, bà Lại Thị Ngọc Lễ⁽⁸⁾ hưng công xây chùa thờ Phật, dựng điện thấp

hương trên đất Dũng Nhuệ. Chùa được hoàn thành vào tháng 11 năm 1632. Từ đó, cùng với những đợt tiểu trùng tu, đại trùng tu, ngôi Thần Quang Tự tồn tại trên khu đất này cho đến ngày nay.

Ngày nay, người dân Thái Bình nói riêng, người dân Việt Nam nói chung, ít người biết đến ngôi chùa này với cái tên “Viên Quang tự” hay “Thần Quang tự”. Phần lớn, họ quen gọi là “Chùa Keo Thái Bình”. Từ đây về sau, chúng tôi sử dụng cụm từ “Chùa Keo Thái Bình” thay cho Thần Quang Tự.

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Theo bản rập văn bia “Thần Quang Tự Bi” (Bia chùa Thần Quang) số No.13556 hiện lưu trữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm. Bia kí do Tiến sĩ khoa Ất Mùi (1595) Nguyễn Thực soạn tháng 7 năm Nhâm Thân, niên hiệu Đức Long thứ 4 (1632).
2. Năm 1890, niên hiệu Thành Thái thời Nguyễn.
3. Năm 1832, vua Minh Mạng thời Nguyễn cắt hai phủ Thái Bình, Kiến Xương nhập vào tỉnh Nam Định.
4. Theo “Thánh Tổ Sự Tích Tức Nguyễn Không Lộ Sự Tích” (聖祖事跡即阮空路事跡) 1 bản viết, 42 tr., 36 x 20, có chữ Nôm, kí hiệu A.2612, lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
5. Nay thuộc huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
6. Tức là sông Hồng ngày nay.
7. Nguyễn Quyện (1511-1593) là danh tướng nhà Mạc, tước Văn Phái hầu sau được phong làm Thạch quận công, Chương phủ Nam vệ, Quốc công, Tả đô đốc Nam đạo, Thái bảo.
8. Theo “Thần Quang Tự Bi” (đã dẫn), bà Lại Thị Ngọc Lễ là vợ cả của ông Hoàng Nhân Dũng được phong Dực vận Tán trị công thần Đặc tiến kim tử Vinh lộc đại phu Thị nội giám Tổng thái giám Chương giám Tuấn Thọ hầu, người xã Từ Quán làm quan trong huyện.

Chùa Keo Thái Bình xây dựng vào năm 1630 gồm chùa thờ Phật, điện thấp hương, các dãy nhà trước sau trái phải, hành lang, gác chuông phòng oản, các tòa ở hai bên cùng với tam quan, am đường, bi đường tổng cộng 21 dãy 154 gian, tường vách bao quanh, gộp thêm ruộng Tam bảo cả thảy 16 mẫu⁽⁹⁾. Chùa đã được trùng tu nhiều lần, vào các năm 1689, 1707, 1941... khi do quan lại, khi do triều đình, khi do nhân dân hưng công. Lần trùng tu chùa năm 1941, còn có sự trợ giúp của Trường Viễn Đông Bác Cổ (Pháp). Cho tới năm 1975, do sự hủy hoại của thời gian và chiến tranh, nhiều hạng mục của ngôi chùa đã hư hao: chỉ còn lại 17 hạng mục công trình với 128 gian, lưu giữ khá nguyên vẹn các đường nét kiến trúc của người xưa. Hiện nay, cứ dựa theo cột mà tính gian thì chùa còn 107 gian (tháp chuông tính 1 gian). Toàn bộ các tòa kiến trúc từ xà, cột cho tới ván bưng tường làm bằng gỗ lim. Tòa gác chuông ba tầng, trừ phần mái lợp bằng ngói, còn toàn bộ đều làm bằng gỗ.

Chùa Keo Thái Bình hiện vẫn là một cụm kiến trúc tầng tầng, lớp lớp, có chiều dài 300m, chiều rộng 125m, gồm: Tam quan ngoại, Tam quan nội, chùa Hộ, chùa Phật, tòa Giá Roi, tòa Thiêu Hương, tòa Phục Quốc, tòa Thượng Điện, tháp chuông, nhà Tổ. Dọc hai bên từ chùa Hộ tới Tháp chuông là hai dãy hành lang. Bên ngoài hành lang có hai cái ao rộng hình chữ nhật ôm chặt lấy hai bên của cả khu chùa. Toàn bộ khu di tích được xây dựng theo phong cách kiến trúc thời Lê Trung Hưng này có thể chia thành hai cụm kiến trúc vừa tách biệt vừa hài hòa. Từ tam quan ngoại đến hết chùa Phật có

nghệ thuật trang trí lấy thanh tịnh, tinh khiết làm gốc. Cụm kiến trúc thứ nhất này chính xác là kiến trúc chùa Phật. Một cái sân gạch rộng trở thành ranh giới phân đôi cụm kiến trúc chùa với cụm kiến trúc thứ hai là đền thờ Thiền sư Không Lộ. Kiến trúc ở đây có tòa Giá Roi, Thiêu Hương, Phục Quốc và Thượng Điện. Hội hè rước sách hằng năm lấy cụm kiến trúc này làm trung tâm hành lễ. Ở đây từ kiến trúc trang trí, đồ tế khí cho tới nội dung thờ cúng hội hè đều mang tính chất ngôi đền thờ một vị nhân thần. Tòa gác chuông cuối cùng đã gắn hai cụm kiến trúc thành một khu thống nhất. Gác chuông Chùa Keo Thái Bình đã kéo phạm vi của chùa về tận phía sau và bọc lấy cụm kiến trúc đền thờ Không Lộ vào giữa. Hình thức kiến trúc này gọi là tiền Phật hậu Thần/Thánh.

Chùa Keo Thái Bình còn khá nhiều di sản vật thể quý như đôi cánh cửa chạm rồng ở tam quan ngoại (thời Lê Trung Hưng); các bức hoành phi, câu đối, nhang án cổ, bộ đồ bát bảo; hai pho tượng Hộ Pháp, pho Quan Âm, pho Tuyết Sơn; nhiều bình hoa, lọ sứ, chóa đựng nước (thời Lê-Mạc); những con nghê và sư tử bằng đá, sứ trắng men; hai quả chuông (thời Tây Sơn)...

2. Lễ hội Chùa Keo Thái Bình

Lễ hội Chùa Keo Thái Bình, một sự kiện văn hóa mang tính cộng đồng, được tổ chức vào hai dịp xuân thu nhị kỳ. Sở dĩ Chùa Keo Thái Bình có lễ hội là vì cơ sở thờ tự Phật giáo này gắn với Thiền sư Dương Không Lộ: ban đầu chỉ là “giỗ Tổ”, về sau hình thành dần những nghi thức,

9. Dẫn theo “Thần Quang Tự Bi”.

khi có điều kiện hơn nữa tổ chức thi và biểu diễn các trò tích. Từ năm 1632 đến nay, lễ hội Chùa Keo Thái Bình đã hình thành và phát triển với bề dày khoảng 400 năm.

Lễ hội chính Chùa Keo Thái Bình diễn ra vào mùa thu. Ngày 13 tháng 9 kỉ niệm tuần bách nhật của Thiên sư Dương Không Lộ, còn gọi là ngày “đại tai thánh hội”; ngày 14 tháng 9 kỉ niệm ngày sinh của Thiên sư; ngày 15 tháng 9 là ngày vọng của nhà Phật. Lễ hội là dịp để cổ kết cộng đồng, biểu dương những giá trị của đời sống tâm linh, đời sống văn hóa xã hội của nhân dân xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư nói riêng, của tỉnh Thái Bình nói chung. Bên cạnh lễ hội chính diễn ra vào mùa thu, Lễ hội Chùa Keo Thái Bình còn được tổ chức vào mùa xuân (mùng 4 tháng Giêng), còn được gọi là lễ hội “Thánh du xuân”.

Trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình, phần Lễ và phần Hội là một thể thống nhất. Lễ là phần tín ngưỡng, tôn giáo sâu lắng nhất của người dân địa phương. Hội là phần vui chơi, giải trí, là đời sống văn hóa thường nhật của cộng đồng người dân nơi đây. Sự tách biệt giữa Lễ và Hội chỉ là tương đối, bởi có những tiết mục thông qua Lễ để thể hiện Hội và ngược lại. Mặc dù vậy, song để tiện trình bày và so sánh, nội dung bài viết này vẫn tạm chia Lễ hội Chùa Keo Thái Bình (lễ hội chính vào mùa thu) thành hai phần; Lễ và Hội.

2.1. Phần “Lễ” trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình

“Lễ” trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình là một hệ thống hành vi biểu hiện sự tôn

kính, sự mong cầu của người dân địa phương với đối tượng thờ cúng ở cơ sở thờ tự này: các vị Phật và Bồ Tát, các vị hộ trì Phật pháp, Tam Thánh của Phật giáo Việt Nam thời Lý, trong đó có Thiên sư Dương Không Lộ.

Lễ và Hội trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình, xin được nhắc lại là không diễn ra đơn lẻ, mà luôn có sự kết hợp thành một hệ thống liên kết, bao gồm:

- *Lễ rước nước* (Lễ lấy nước). Trước hội một ngày, làng cử hành lễ lấy nước: những chàng trai tịnh¹⁰ mang chổi và bình sứ đã được bao sái ra giữa sông Nhị Hà lấy nước, đưa vào bờ để trước cửa chùa. Một nhóm chân kiệu khiêng cỗ kiệu nhỏ rước chổi nước và bình sứ nước về chùa.

- *Lễ tắm tượng Thánh* (Lễ mộc dục). Nghi thức này do một số người được làng tín nhiệm tiến hành một cách thận trọng. Những người tham gia nghi lễ này đều phải dùng khăn trang miệng để không gây uế khí bao sái tượng. Tượng Thánh được tắm hai lần (lần thứ nhất bằng nước rước từ giếng cối đá của chùa về, lần thứ hai được tắm bằng nước ngũ vị hoặc nước trầm), lấy một tấm vải đỏ nhúng vào chậu nước rồi bao sái nhẹ nhàng. Nước sau khi bao sái tượng Thánh được giữ lại để ban cho các vị hương lão, chức sắc của làng để nhúng tay, xoa mặt mình như một hình thức “hưởng ơn thánh”, còn mảnh vải đỏ xé nhỏ ra chia cho dân làng đeo vào tay “lấy khước”.

10. Chàng trai tịnh: nam giới chưa vợ, đức độ, ăn chay (thường là bún chấm tương) trước khi dự lễ lấy nước.

- *Tế gia quan* (Lễ khoác áo, mũ cho tượng Thánh Dương Không Lộ và bài vị của Ngài). Nghi thức này được cai kiệu và các chân kiệu chính thực hiện ngay sau Lễ mộc dục. Những người thực hiện nghi thức này phải ăn uống chay tịnh trước đó và lúc hành sự phải bịt miệng bằng một mảnh vải điều để giữ sự thanh khiết nơi cung Thánh tôn nghiêm. Khi hoàn thành nghi thức, đại diện làng Keo vào tế một tuần trước nhang án và Thánh kiệu.

- *Lễ rước*. Lễ rước Thánh ở Chùa Keo Thái Bình được dàn dựng theo nghi thức “tiền hô hậu ứng”⁽¹¹⁾ với khoảng gần 500 người tham gia. Đường đi của lễ rước Chùa Keo Thái Bình theo hình chữ Á. Buổi sáng xuất phát từ tòa Thiêu Hương theo bờ phía Đông của hồ trước chùa đến Tam quan ngoại, buổi chiều nhập cung từ Tam quan ngoại theo bờ phía Tây của hồ trước chùa về tòa Thiêu Hương⁽¹²⁾. Sáng ngày 13 tháng 9, mở đầu hội Chùa Keo Thái Bình là cuộc rước nhang án, long đình, thuyền rồng, thuyền cò. Sáng ngày 14 tháng 9, kỉ niệm ngày sinh của Thiền sư Không Lộ, một đám rước khổng lồ được tổ chức với hàng trăm người tham gia diễn tả lại cuộc đời của Thiền sư, nhất là sự kiện Ngài lên kinh đô chữa bệnh cho nhà vua.

Đi đầu là 2 cỗ ngựa (một hồng, một trắng) chân ngựa lắp bánh xe, mỗi cỗ 4 người đẩy; tiếp theo là 8 người vác cờ thần, sau đến 42 người mang vác đồ tế khí và bát bảo, 4 người khiêng giá thuyền rồng tượng trưng cho thuyền của Dương Không Lộ lên kinh đô chữa bệnh cho vua; 4 người khiêng giá tiểu đình (tiểu đình), trên giá đặt chiếc

thuyền con, dân gian vẫn gọi là “thuyền võ trấu” hay “thuyền cò” tượng trưng cho thuyền đánh cá của Dương Không Lộ thuở hàn vi. Đi sau tiểu đình là phường bát âm rồi 8 mục đồng tượng trưng cho lũ trẻ chăn trâu làm bạn với Không Lộ khi ông đi đánh cá. Sau mục đồng là kiệu Thánh - một cỗ kiệu bát cống đẹp nhất vùng. 14 người khiêng kiệu Thánh là những trai đinh vạm vỡ, mình trần, khố đỏ, đầu đội mũ võ, mang một dải khăn vàng buộc chéo từ vai phải sang sườn trái⁽¹³⁾. Hai bên kiệu là 2 người cầm quạt vả che kín kiệu, liên sau kiệu có 1 người cầm lọng che kiệu. Hai hàng bên ngoài mỗi bên có 4 người mặc áo lam thụng đi tùy giá (tông giá). Sau kiệu Thánh là ông chủ hội rồi đến các vài đội cầu, vừa đi vừa kể sự tích Thánh Không Lộ. Điều hành toàn bộ cuộc rước này là hai ông tổng cờ, ngược xuôi hai bên đoàn rước. Mọi người tham gia lễ rước đều đi hàng hai, đi nhanh - chậm, thưa - dầy theo hiệu lệnh trống nhịp ba hoặc nhịp sáu. Riêng năm cờ kiệu giá có 5 vị chấp hiệu chỉ đạo đi, đứng, xoay, trở, nâng, hạ kiệu đều theo hiệu trống.

11. *Tiền hô* gồm đội kỵ mã và binh lính đi dẹp đường, người gọi loa và có biển cờ báo người trong cuộc. *Hậu ứng* gồm những người tùy giá thường là các quan theo hầu và các quân được vũ trang đi hộ vệ. Ngay trước kiệu có cờ, quạt, tán tía, lọng vàng, có thể có thêm dàn nhạc...

12. Dân làng Keo có thơ rằng: “*Rước sáng xuất Đông tối nhập Tây, Theo đường chữ Á kín trong ngày. Tiền hô hậu ứng theo nghi thức, Vua chúa xuất hành thuở trước*”.

13. Dân làng Keo có thơ rằng: “*Phu kiệu vì sao đóng khố bao? Để phòng thích khách dắt ngăm dao, Từng gáy tai biển không lường được, Phòng trước là phường cảnh giác cao*”. Và: “*Lại thấy phu khiêng bịt khẩu trang, Khi tay bám kiệu bỏ đòn ngang, Ngăn ngừa hơi thở hòa không khí, Nếp sống văn minh sớm mở mang*”.

Kiệu Thánh ra tới Tam quan ngoại thì trời đã trưa. An vị kiệu Thánh ở cột cờ Tam quan ngoại, làng cử người hành “Lễ túc trực” (trông nom, canh giữ kiệu Thánh). Trong suốt thời gian kiệu Thánh lưu ở Tam quan ngoại, các vị hương lão, chức sắc, quan viên ở làng phải phân công nhau có mặt tại vị trí này để phụng sự Thánh cho chu đáo. Nếu để kiệu Thánh bị bỏ trống, Thánh trách phạt, bất trắc có thể xảy ra mang vạ cho cả làng. Túc trực bên kiệu Thánh là công việc cực kì hệ trọng vì quanh năm kiệu Thánh để ở hậu cung, chỉ có ngày hội, làng mới rước Thánh ra dự lễ. Dân thường mấy ai được chiêm ngưỡng tượng Thánh, cho nên vào những ngày này, ai cũng muốn đến chiêm ngưỡng, đến gần hơn để bày tỏ sự sùng kính và xin Thánh ban phúc gia lộc. Người túc trực phải có cách xử sự khéo léo để vừa không phụ lòng dân mà lại cũng hợp ý thần. Vì vậy, vị nào không có khả năng ăn nói ứng xử khéo léo không được tham gia. Lễ túc trực kéo dài cho tới lúc bắt đầu nhập Tây hồi cung buổi xế chiều.

Buổi chiều ngày 14, đám rước bắt đầu hồi cung. Đoạn hồi cung này khá đặc biệt so với những đám rước Thánh ở nơi khác. Đó là trong quá trình rước, trò diễn dân gian được tổ chức để diễn tả lại một vài sự tích trong tiểu sử của Thiên sư Không Lộ. Khi đoàn rước ra khỏi Tam quan nội, kiệu Thánh đến góc hồ phía trái thì 4 người điều khiển bảy đầu rối xuất hiện. Trong quân đầu rối này có một con rối dây có cả đầu và thân người, gọi là Bà Chàng. Bà Chàng còn gọi là Bà Cá Rối (Bà bán Cá Rối). Tương truyền, khi Không Lộ đi đồ dó⁽¹⁴⁾ về thường mang cá

đến chợ Viên Quang bán, và Bà Chàng là khách quen⁽¹⁵⁾. Khi quân rối Bà Chàng xuất hiện, tay giơ lên hạ xuống theo nhịp rước, các vãi đội cầu cũng đọc đến đoạn: “Chàng ơi, ơi hỡi Chàng ơi! Tôi mời Bà Chàng ở đâu Chàng đến. Ai ngờ Chàng ở bến Chàng lên”. Đi sau Bà Chàng là 3 người cầm ba đầu rối là ba đầu người, vẻ mặt khác với người phàm trần. Những bình đầu người này khi giơ lên, lúc hạ xuống như đang bập bênh sóng nước⁽¹⁶⁾. Đây là “lễ hèm” miêu tả lại một vài sự cứu nhân độ thế của Thiên sư Không Lộ khi còn tại thế.

Đám rước lại tiếp tục hành trình. Tới 5 giờ chiều ngày 14, cả đoàn rước làm “lễ tạ”: lần lượt Tiểu đồng, Tùy giá, Tổng cờ, Tám chấp hiệu, 42 cụ áo vàng, Trai kiệu (tiểu đình, long đình và nhang án) vào lễ tạ trước bàn thờ Thiên sư một cách trang nghiêm.

Sau khi rước Thánh hoàn cung, 12 chân kiệu vào lễ chầu Thánh bằng nghi thức múa chèo trải cạn. Các động tác

14. “Đồ dó”: “dó” là một dụng cụ bắt cá, tôm, cua. Tối hôm trước, người đánh cá đặt dó vào chỗ nước chảy, be lại, hôm sau nhấc dó lên đồ tôm, cua, cá mắc ở trong dó vào giỏ mang về, gọi là “đồ dó”.

15. Lại có truyền thuyết rằng: thừa xua Bà Chàng theo Không Lộ lên trời bán cá, mãi vui quên mất đường về. Hôm sau, Không Lộ lại lên trời bán cá, Bà Chàng mừng vui vẫy tay theo về.

16. Sự tích này được lí giải bằng nhiều thuyết khác nhau. Có thuyết cho rằng, xưa có ông vua Hồ Hiến Chương lấy vợ người đất Thục. Vợ vua mang thai sinh ra một bọc, vua cho là yêu quái sai người quăng ra biển. Không Lộ quăng lưới gặp phải, sáu người trong bọc chui ra xin ngài cứu giúp. Không Lộ đem về nuôi tại chùa. Mỗi khi Không Lộ đi đâu về, sáu người này đều ra đón.

Một số nhà khoa học trong Hiệp hội Múa rối Thế giới (UNIMA) khi đến thăm Chùa Keo Thái Bình đã khẳng định những con rối mang đầu người ở chùa Keo là loại quân rối lớn nhất, lạ nhất so với các quân rối cạn mà họ đã biết.

chèo trái đã được vũ điệu hóa. Ngoài 12 người cầm mái chèo còn một người cầm trống con, một người cầm mõ đánh nhịp như ông lái và ông chấp hiệu trên trái đua ở ngoài sông. Cả 14 người tay chèo, chân dậm, miệng hô nhịp nhàng trong ánh nến, ánh đèn lung linh huyền ảo trước Thượng điện. Sau động tác chèo đứng đến chèo quì với các động tác thuần thực như trên sông nước; cả tòa Thượng điện thành một sân khấu dân gian trong nghi thức chầu Thánh.

Chiều tối ngày 14 tháng 9, khi ngoài sông Hồng tiếp tục rộn rã cuộc đua trái thì tại tòa Giá Roi tiến hành một nghi lễ chầu Thánh bằng một điệu múa ếch vô do 12 chân kiệu chính xếp thành hàng đôi thực hiện. Nghi thức lễ Thánh được cách điệu bằng một điệu múa cổ gọi là múa ếch vô cũng là nét độc đáo riêng của hội chùa Keo. Cả hai nghi thức múa chèo trái cạn và múa ếch vô đều được coi là “lễ hèm”, phản ánh một thời đoạn trong tiểu sử của Thánh làm nghề chài lưới và có tinh thần thượng võ rất cao.

Điều đặc biệt, lễ hèm ở lễ hội chùa Keo không giống với lễ hèm ở các lễ hội làng ở đồng bằng Bắc Bộ khác: không phải tiến hành ở nơi linh thiêng kín đáo, mà diễn ra ở ngay giữa thanh thiên bạch nhật, hoặc được tiến hành trước sự chiêm ngưỡng của rất nhiều người tham dự lễ hội. Đó phải chăng là biểu hiện một khía cạnh nhập thế trong lễ hèm của lễ hội chùa Phật ở đây.

Đám rước ngày 14 tháng 9 là hình ảnh tập trung nhất của lễ hội Chùa Keo Thái Bình, biểu trưng của sức mạnh cộng đồng đang vận động một cách hoành tráng mà vẫn thân quen. Mỗi người

khoác bộ lễ phục đi trong đám rước, dù là chân kiệu hay chủ tế, dù thiếu niên hay bô lão, chức sắc hay bạch đinh, nam hay nữ, dường như ai cũng quên cái tôi riêng, hòa nhập vào cái ta chung linh thiêng và đầy hứng thú.

2.2. Phần “Hội” trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình

Trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình, ngoài phần Lễ gồm những nghi thức lễ, tế, rước, múa chầu Thánh, còn có phần Hội gồm một hệ thống trò chơi, trò diễn thể hiện tinh thần thượng võ, chuộng tài thể hiện tài năng của đại diện cho nhân dân 8 giáp làng Keo. Các loại trò truyền thống ở Lễ hội Chùa Keo Thái Bình gồm đua trái, đấu roi, tung pháo, thi nấu cơm, thi bắt vịt, thi kèn trống, thi thầy đọc. Những năm gần đây, lễ hội này còn tổ chức thêm những trò chơi giải trí như hát giao duyên, hát quan họ.

- *Thi đấu roi*: Gần trưa ngày 13 tháng 9, sau khi đám rước đi được nửa hành trình, trong sân trước chùa diễn ra cuộc thi đấu roi. Mỗi hiệp, 2 đội đại diện cho 2 giáp tham gia. Người thi đứng trong một vòng tròn, tay cầm một cái roi tre dài mềm và chắc, đầu roi buộc một cục bông thấm vôi, trên thân người mặc chiếc áo không tay có đánh dấu hồng tâm ở bụng. Nếu người thi đánh đầu roi trúng vào hồng tâm hoặc điểm gần hồng tâm của đối phương là được tính điểm. Sau các hiệp, giáp nào có tổng điểm nhiều nhất thì giáp đó giành giải nhất. Đáng tiếc là vào những năm 1970, trong khi thi đấu có một người bị đầu roi quật vào mắt bị thương, từ đó làng Keo dừng cuộc thi này. Đến nay, trò chơi thượng võ này vẫn chưa được khôi phục lại.

- *Thi kèn, trống*: Tối ngày 13 tháng 9, trong tòa Giá Roi diễn ra cuộc thi thổi kèn, đánh trống. Kèn là loại kèn loa ống dài gần 1 mét. Nghệ nhân dự thi bắt buộc phải qua khảo hạch xem có đạt tiêu chuẩn mới được vào dự thi. Khi đã đạt tiêu chuẩn đạo kèn, người thi mới bắt đầu thổi vào bài thi chính là những ca khúc dân gian đầy quyến rũ. Ngay sau cuộc thi thổi kèn là cuộc thi đánh trống. Người dự thi phải đeo 3 chiếc trống: trống bản đeo trễ dưới bụng, trống cơm đeo ngang ngực và trống bầu kẹp bên sườn. Khi đánh trống, người thi phải phối hợp cả 3 loại trống thành những điệu nhịp nhàng, rộn rã. Người giành giải nhất trong cuộc thi thổi kèn, đánh trống sẽ được tham gia vào mục lễ chầu Thánh.

- *Thi thấy đọc*: Dứt tiếng kèn, tiếng trống, người dự hội được thưởng thức một tiết mục đặc biệt là thi thấy đọc, thi cúng, còn gọi là thi giáo hương giáo hoa. Các thầy cúng địa phương tự soạn ra những bài cúng có tính chất khôi hài đọc trước bàn thờ Tổ. Hiện chưa rõ nguyên do của tục lệ này. Người đoạt giải thi cúng phải có giọng đọc tốt, đọc không dứt quãng, nội dung bài cúng phải hay. Cuộc thi chỉ chấm 4 giải: 4 người trúng giải được vinh dự dâng lễ cúng chầu Thánh. Xưa kia vinh dự này thường thuộc về các thầy cúng bên Giang Tả (bên kia sông). Từ năm 1975 đến nay, người dân làng Keo không còn được chứng kiến cuộc thi này có thể vì ít người có giọng đọc tốt, phần có thể vì các thầy cúng ở địa phương không hứng thú với tiết mục này.

- *Đua trái*: Ngày 14 tháng 9, khi đám rước kết thúc hành trình “xuất Đông”,

kiệu Thánh đã an vị ở Tam quan ngoại, ông hội chủ và 8 ông tùy giá tiến hành xong nghi lễ, ngoài sông Hồng cuộc đua bơi trái trên sông bắt đầu¹⁷. Tám chiếc trái đại diện cho tám giáp làng Keo xuất phát từ khúc sông cửa chùa ra sông Hồng. Trái làng Keo đóng bằng gỗ, lòng hẹp thân dài, đầu rồng vươn cao, đuôi cánh én. Mỗi chiếc trái trung bình dài 11,5m, lòng rộng 95cm và thân cao 45cm. Mỗi trái có từ 20 tới 30 người chèo, người nào cũng cưỡi trần đóng khố dây. Trên mũi trái, một người đứng đánh mõ giữ nhịp. Dưới đuôi trái có một người giữ lái. Cả hai người đều mặc áo thụng có nẹp xanh đỏ bỏ mũi bên sườn. Tám trái đua nhau từ khúc sông cửa chùa ra sông Hồng, dài chừng 5km. Các đường đua theo 8 cột tiêu cắm theo hình chữ chi. Tiêu cuối cùng được cắm tại bến dò An Lăng bên hữu ngạn sông Hồng. Việc đua thuyền từ cửa chùa sang bến dò An Lăng (Giao Thủy) vòng về là biểu hiện tâm thức Keo Thượng và Keo Hạ vốn cùng một gốc làng Keo xưa. Trái nào về đích trước sẽ giành giải.

Thời kì kháng chiến chống Pháp, trái đua hội Chùa Keo Thái Bình dùng để đưa bộ đội qua sông. Đưa bộ đội qua sông xong, các trái được nhân dân dìu xuống sông để giấu, lâu ngày bị mục nát dần. Đến năm 1973, bộ trái đua làng Keo Thái Bình còn duy nhất một cái. Ngày

17. Nguyễn Thanh, *Lễ hội truyền thống ở Thái Bình*, Nxb Khoa học Xã hội, 2000. tr. 25. Cho biết, đua trái trên sông được tổ chức vào ngày 13 tháng 9. Nhưng theo sự tìm hiểu của chúng tôi, trò đua trái xưa được tổ chức khi kiệu Thánh đã an vị ở nơi Tam quan ngoại (ngày 14 tháng 9), nhằm để Thánh chiêm ngưỡng sức mạnh trai đinh cũng như tinh thần thượng võ của làng Keo.

25/3/1973, Ty Văn hóa Thái Bình tổ chức thi bơi chải trên sông Trà Lý nhân ngày Văn hóa Thể thao của tỉnh, làng Keo tham gia một chải. Rất đông người xem trên cầu Bo (đã bị Pháp đánh sập một bên) hò reo cổ vũ cho đoàn thi bơi chải. Cầu sập, nhiều người chết và bị thương, từ đó chiếc chải duy nhất còn lại của Chùa Keo Thái Bình cũng được cất giữ cố định ở sau chùa, không bao giờ dùng nữa.

- *Kéo lửa nấu cơm thi*: Trong khi cuộc đua chải diễn ra ngoài sông Hồng, thì trong khuôn viên chùa diễn ra một cuộc thi hết sức thú vị, thể hiện sức khỏe và tài năng khéo léo của trai gái làng Keo. Đó là cuộc thi nấu cơm.

Tám giáp trong làng đều cử người tới dự thi. Thời kì đầu, mỗi giáp chỉ cử một nam một nữ đi thi. Sau này, có lúc mỗi giáp cử tới ba nam một nữ dự thi. Trò thi này gồm nhiều mục như chạy giải, kéo lửa, nấu cơm. Các chàng trai tham dự đều quấn khăn vải điều, đóng khố dây. Các cô gái mặc áo lụa mềm, đội khăn mỏ quạ. Trò chơi bắt đầu khi nén nhang vừa bén. Chàng trai của các giáp cầm một vò (hoặc ché), sau khi chạy bốn vòng quanh bờ hồ trước Tam quan nội, nhanh chóng mang một vò nước đầy về chấm giải. Vò nào đầy sẽ giành giải. Những vò nước này dùng để nấu cơm thi.

Trong khi ngoài bờ hồ đang náo nức với mục chạy giải, trong sân đất trước chùa diễn ra mục thi kéo lửa từ hai miếng nửa già, một miếng bụi nhùi (bằng rơm rạ hoặc cỏ khô). Hai miếng nửa già liên tục cọ xát vào nhau cho tới lúc bén lửa sang bụi nhùi. Bếp nào có lửa bén trước thì đội đó giành giải nhất trong tiết mục kéo lửa. Tiết mục này tái

hiện lại một hành tích của Thiền sư Không Lộ khi ông đến đất làng Keo lần đầu tiên. Quanh quất đều đồng không mông quạnh, không kiếm đâu ra lửa nấu thức ăn. Ông và người bạn đồng hành nghĩ ra cách kéo lửa này.

Lửa bén, vò nước đã đầy, lúc này các cô gái cũng vừa vo gạo, giã bột xong, bắt đầu nấu cơm, làm bánh. Nén nhang ngày một ngắn, các chàng trai cô gái nhanh thoăn thoắt. Khi nén nhang vừa cháy hết, cũng là lúc các chàng trai cô gái phải đặt lên mâm những món chay thơm ngon: hai đĩa xôi, hai bát cơm, hai đĩa bánh và bốn bát chè. Mâm nào xôi rền, cơm dẻo, chè ngon, bánh bóc không dính lá được dâng lên lễ Thánh. Điểm giành giải nhất căn cứ vào tổng điểm của các mục và chất lượng sản phẩm.

Xưa kia, làng Keo mỗi dịp hội mùa thu đều có 8 bếp nấu cơm thi. Mỗi bếp đều có một cô gái dẻo tay nấu, khéo tay bày. Các nhà sinh con gái đều cố gắng dạy bảo con mình nấu nướng để có thể được chọn đi thi nấu cơm trong ngày hội Làng. Nhưng bây giờ, hội mùa thu hay hội mùa xuân chỉ còn 4 bếp thi nấu cơm và không thấy có cô gái nào trong 4 đội. Không biết các cô gái làng Keo bây giờ không mấy hứng thú với hội hay sản phẩm tất phải dâng lễ Thánh mà họ không có cơ hội tham gia?

- *Tung pháo*: Ngoài các trò trên, tục thi ném pháo trong hội Chùa Keo Thái Bình cũng sôi nổi hấp dẫn người xem. Trước sân chùa, người ta dựng hai cột tre cách nhau khoảng 4 mét. Mỗi cột cao 8 mét. Trên đầu hai cột nối nhau bằng một chiếc sào tre, giữa sào treo một nón pháo bằng sợi dây dài 50 cm, đáy khoảng 30

cm, cao 40 cm. Dưới đáy nón đặt một lá đề bằng giấy có xát thuốc cháy. Lá đề tiếp nối với hệ thống pháo tết thành dây với một dây pháo tép, một số pháo nhỡ và một quả pháo lớn. Các giáp cử đại diện vào dự thi. Người dự thi một tay cầm quả pháo con, một tay cầm nén hương đang cháy bước vào vòng tròn vạch sẵn theo hiệu lệnh của người xướng loa. Khi trống hiệu điểm, chiêng trống thúc dôn, người dự thi châm hương vào ngòi pháo và ném lên nón pháo. Nếu quả pháo được ném rơi vào đúng chiếc lá đề, quả pháo đó nổ sẽ làm cháy lá đề và bắt lửa sang dây pháo, dây pháo nổ giòn là được thưởng. Giáp nào có người được thưởng thì cả giáp hể hả vì năm đó làm ăn may mắn. Trò chơi này tuy rộn rã nhất bởi tiếng nổ của pháo, nhưng cũng là một trò chơi nguy hiểm.

Từ năm 1994 có lệnh cấm đốt pháo của Chính phủ, lễ hội Chùa Keo Thái Bình cũng chấm dứt trò chơi tung pháo.

- *Thi thuyền rồng*: Trong khi cuộc rước đang linh đình chậm bước, thì dưới ao cuộc thi bơi thuyền rồng cũng bắt đầu biểu diễn. Tám em nhỏ, mỗi em một bơi chèo. Hai người lớn, một người đánh mõ và một người cầm lái. Mõ gõ nhịp nhàng, tiếng hò dô đều đều theo nhịp mõ. Mái chèo đẩy nước xô sóng gợn. Con thuyền tiến vòng quanh ao. Một số ý kiến cho rằng, cuộc biểu diễn bơi thuyền rồng là để kỉ niệm những ngày sông nước của Thiền sư Không Lộ. Song một số ý kiến khác lại cho đó là diễn lại việc triều đình đi đón Thiền sư Không Lộ về chữa bệnh cho Thần Tông Hoàng đế.

- *Thi bắt vịt*: Trước lễ hội chừng 5 tháng, làng lựa chọn những con vịt khỏe,

nuôi trên cạn. Tới hôm thi, ban giám khảo chọn ra một con vịt trong số vịt được nuôi trên cạn đó tham gia trò chơi. Trò bắt vịt được tổ chức ngay tại ao chùa giữa Tam quan ngoại và Tam quan nội. Xưa kia, tục thi bắt vịt ở đây có nét khác là tám thanh niên đại diện cho tám giáp tham gia bắt vịt. Người bắt vịt tay cầm lá cờ đuôi nheo bằng giấy. Khi bơi lội đuổi vịt thì phải giơ cờ lên, nếu ướt là phạm quy. Như vậy, họ chỉ được bắt vịt bằng một tay. Ngày nay, không phải là 8 đội mà là 4 đội, mỗi đội có 2 người tham gia. Lệ cũ nuôi vịt cạn và cầm cờ giấy cũng không còn. Người chơi có thể tự do dùng 2 tay để bắt vịt. Độ khó càng cao đòi hỏi sự khéo léo và sức khỏe càng lớn, độ khó giảm thì thời gian thi cũng ngắn hơn. Tuy vậy, trò bắt vịt vẫn được duy trì như một biểu trưng của lễ hội vùng sông nước.

Cho đến nay, lễ hội Chùa Keo Thái Bình đã trải qua khoảng 400 năm. Trong lễ hội này, phần Lễ, dường như không thay đổi, còn phần Hội, đã có biến động nhiều, một phần vì điều kiện khách quan, một phần để phù hợp với sự hòa nhập mới: các trò thi truyền thống như tung pháo, thi thầy đọc, thi đấu roi,... bị dừng, một số phần thi mới như hát giao duyên, hát quan họ... đã được bổ sung thêm.

3. Kết luận

Có thể nói, lễ hội cổ truyền ở Chùa Keo Thái Bình là một cấu trúc tương đối hoàn chỉnh về nhiều mặt. Ở đây có sự kết hợp uyển chuyển giữa lễ và hội. Lễ có tính chất đóng và tĩnh, ít thay đổi. Hội có tính mở và động, dễ thay đổi. Lễ và hội xen kẽ nhau, hài hòa nhau giữa linh thiêng và trần tục, giữa cung đình và dân dã, giữa

thờ cúng và vui chơi, giữa thâm lặng và ồn ào, giữa chức sắc và dân thường, giữa già và trẻ.

Trong di sản phi vật thể của Chùa Keo Thái Bình, đáng quý nhất là lễ hội mùa thu. Trong lễ hội mùa thu của chùa, phần lễ đáng quý nhất là “lễ rước ngày 14 tháng 9”. Thông qua lễ rước với đường đi “xuất á nhập á” này, chúng ta có thể khẳng định Chùa Keo Thái Bình đảm nhiệm 3 vai trò: là một chùa thờ Phật; là một ngôi đền thờ Thánh và là một ngôi đình làng thờ Thành Hoàng. Đây là nơi hội tụ đời sống tâm linh tập trung nhất, quan trọng nhất của người dân làng Keo Thái Bình. Trải qua hơn 400 trăm năm, vị trí này của chùa Keo Thái Bình chưa hề thay đổi.

Ngay trong lễ rước với hơn 500 người tham gia này, ta thấy biểu hiện của sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cung đình và yếu tố dân gian, hay có thể xem một số tiết mục là phần lễ nhưng được dân gian hóa như tục hèm được thể hiện ở nơi đại chúng hoặc phần hội được nghi thức hóa, như múa rối cạn và múa võ vốn là điệu múa dân gian nhưng đã được nghi thức hóa trở thành một bộ phận của nghi lễ thánh châu Thánh. Phải chăng một phần là vì vị Thánh được thờ ở đây là Thánh của Phật giáo thời Lý ở Việt Nam cùng với sự cởi mở của Phật pháp với dân gian đã tạo nên nét đặc trưng này? Phải chăng cũng vì đặc trưng này mà bao năm qua người người, nhà nhà chuẩn bị và tham gia lễ rước không thấy mệt mỏi, không thấy nặng nề? Cũng có thể từ đặc điểm

này, lễ hội Chùa Keo Thái Bình đã và đang thu hút mạnh mẽ sự chú ý của các học giả nghiên cứu lễ hội cũng như của du khách thập phương tới tham quan.

Trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình có nhiều trò chơi, trò thi biểu trưng cho văn hóa cổ truyền vùng sông nước, mang màu sắc nông nghiệp, xưa kia từng nổi tiếng với đặc trưng “traí đua mạnh, gái đua mềm” với bơi chải trên sông và nấu cơm thi. Đặc trưng “traí đua mạnh, gái đua mềm” này không chỉ tạo nên cái thần thái trong phần Hội của lễ hội Chùa Keo Thái Bình, mà nó còn tạo một tinh thần sống và văn hóa giáo dục con trai con gái của dân làng Keo Thái Bình xưa. Nếp nhà lệ làng này như một nguồn sống chảy mạnh mẽ trong lòng người làng Keo Thái Bình suốt mấy thế kỉ. Tiếc rằng ngày nay đặc trưng đó trong lễ hội Chùa Keo Thái Bình đã mai một. Bóng dáng những chàng trai trên sông Hồng vươn cánh tay đo sông Hồng không còn, những cô gái uyển chuyển, thoăn thoắt xung quanh bếp lửa cũng không còn. Trong bối cảnh hội nhập văn hóa hiện nay, rất cần thiết tái sinh và nhấn mạnh hơn nữa đặc trưng văn hóa này, muốn như vậy cần phải khôi phục những phần hội đặc biệt như đua chải trên sông và nấu cơm thi có nữ giới tham gia như vốn có trong lễ hội cổ truyền, để thông qua lễ hội thúc đẩy tinh thần thượng võ, tinh thần thể thao và tinh thần giáo dục nếp nhà cho con trai, con gái trong dân gian, hơn nữa lấy lại tinh thần “traí đua mạnh, gái đua mềm” mang đặc trưng riêng cho lễ hội Chùa Keo Thái Bình./.